

Luật số: /2026/QH16

Dự thảo

LUẬT

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:

“5. Bộ, ban, ngành, tỉnh bao gồm Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các cơ quan của Quốc hội; Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Văn phòng Trung ương Đảng, các ban của Đảng và tương đương ở trung ương; Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước; Kiểm toán nhà nước; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, các hội quần chúng có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 2 Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn đã được quy định; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được hình thức khen thưởng mức cao hơn; một danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; đối với một thành tích đột xuất hoặc một chuyên đề chỉ khen thưởng một lần, một hình thức”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; cá nhân, tập thể dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; có tư duy đổi mới sáng tạo, đi đầu trong chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ mang lại hiệu quả thiết thực”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể có quá trình công tác, lao động liên tục và thường xuyên được ghi nhận thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc **được quy định trong Luật này**; chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị các cấp chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình do cấp mình khen thưởng và đề nghị khen thưởng, nguồn từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý và hạch toán chi theo quy định; trường hợp Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng thì cơ quan đã đề nghị khen thưởng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 83 của Luật này có trách nhiệm chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. **Thủ tướng Chính phủ** quy định chi tiết mẫu, màu sắc, số sao, số vạch cho từng loại, hạng huân chương, huy chương, huy hiệu của **danh hiệu vinh dự nhà nước**, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, kỷ niệm chương; chất liệu, kích thước các loại huân chương, huy chương, **huy hiệu của danh hiệu vinh dự nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, kỷ niệm chương; khung, bằng, cờ, giấy** khen của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng **cấp Nhà nước**”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết trách nhiệm của cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài”.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 16 như sau:

“c) Cùm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng **Trung ương** tổ chức;”.

8. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 20 như sau:

“đ) Xã, phường, **đặc khu** tiêu biểu;”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

“Điều 23. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

2. Có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 29 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Danh hiệu xã, phường, **đặc khu** tiêu biểu được xét tặng hằng năm cho xã, phường, **đặc khu có thành tích tiêu biểu trong** phong trào thi đua cấp tỉnh và đạt các tiêu chuẩn sau đây:”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu xã, phường, **đặc khu** tiêu biểu trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 như sau:

“4. Tập thể đã được tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” và sau đó có liên tục từ 15 năm trở lên đến thời điểm đề nghị lập được nhiều thành tích xuất sắc; nội bộ đoàn kết; **tổ chức đảng, đoàn thể liên tục được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó, có ít nhất 50% số năm tính thành tích khen thưởng được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ** thì được xét tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” lần tiếp theo. Trong thời gian đó, nếu được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Nhất hoặc “Huân chương Quân công” hạng Nhất thì tiêu chuẩn để tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” lần tiếp theo thực hiện theo quy định tại **khoản 2**, khoản 3 Điều này”.

12. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 36 như sau:

“a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương thì được tính tương đương với Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng”.

13. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 37 như sau:

“a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng”.

14. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 38 như sau:

“a) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhất và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ

thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương thì được tính tương đương với Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng”.

15. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 39 như sau:

“a) Đã được tặng “Huân chương Quân công” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an;

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương thì được tính tương đương với Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để xét khen thưởng”.

16. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 40 như sau:

“a) Đã được tặng “Huân chương Quân công” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an;

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để xét khen thưởng”.

17. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 41 như sau:

“a) Đã được tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhất và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an;

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương thì được tính tương đương với Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để xét khen thưởng.

18. Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm đ khoản 1 và điểm b, điểm d khoản 4 Điều 42 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ***quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số***; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 như sau:

“đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ ***04 năm*** trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và ***được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc*** 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;”;

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ***quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số***; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo;”;

d) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 như sau:

“d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, trong thời gian đó:

Có từ ***04 năm*** trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng”.

19. Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm đ khoản 1 và điểm b, điểm d khoản 4 Điều 43 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ***quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số***; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 như sau:

“đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên ***đến thời điểm đề nghị*** được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ ***03 năm*** trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;”;

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, **quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số**; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo;”;

d) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 như sau:

“d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, trong thời gian đó:

Có từ 04 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng”.

20. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c, điểm e khoản 1 và điểm b, điểm đ khoản 4 Điều 44 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do **Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ** phát động hoặc **phong trào thi đua** do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, **quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số**; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo;”.

c) Sửa đổi điểm e khoản 1 như sau:

“e) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;”;

d) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội, **quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số**; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo;”;

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 4 như sau:

“đ) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó **có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, trong thời gian đó:**

Có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng.

21. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 45 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Đã được tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ **04 năm** trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và **được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc** có 02 lần được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Đã được tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”, trong thời gian đó:

Có từ **04 năm** trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”

Có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 04 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 04 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để xét khen thưởng;

c) Bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Có thành tích đặc biệt xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động”.

22. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 46 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Đã được tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở

lên, trong thời gian đó có từ **03 năm** trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Đã được tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”, trong thời gian đó:

Có từ **04 năm** trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”.

Có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 03 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 03 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để xét khen thưởng”;

c) Bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động”.

23. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1, bổ sung điểm d khoản 1 và sửa đổi, bổ sung điểm b và điểm c khoản 2 Điều 47 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”, trong thời gian đó:

Có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”.

Có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để xét khen thưởng;

d) Bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Có thành tích xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên”.

24. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 71 như sau:

“2. Kỷ niệm chương đề tặng cho cá nhân có đóng góp vào quá trình phát triển của Bộ, ban, ngành, tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.

Tên kỷ niệm chương, đối tượng và tiêu chuẩn tặng kỷ niệm chương do Bộ, ban, ngành, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương quy định”.

25. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, điểm d khoản 1 và điểm c, điểm d khoản 2 và điểm b, điểm e khoản 4 Điều 73 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Trường hợp cá nhân là đảng viên được tặng Bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương thì được tính tương đương với Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng;

c) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo”;

d) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Công nhân có sáng kiến mang lại lợi ích giá trị cao, **có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã** và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;”;

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 02 năm trở lên, **có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã** và giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động”;

e) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng, an ninh, **đối ngoại** của đất nước; **ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số**; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;”;

g) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 4 như sau:

“e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc “Đơn vị tiên tiến”, trong thời gian đó:

Có 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”.

Có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương thì được tính tương đương với cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng.

26. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 và khoản 6 Điều 74 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình”.

27. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 75 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ, ban, ngành; **Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ, ban, ngành**”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng giấy khen đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình”.

28. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 79 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, **Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, các hội quần chúng có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương** quyết định tặng bằng khen, cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, kỷ niệm chương; người đứng đầu cơ quan trung ương của **các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ** quyết định tặng kỷ niệm chương”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tặng cờ thi đua cấp tỉnh, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, danh hiệu xã, phường, **đặc khu** tiêu biểu, bằng khen, kỷ niệm chương”.

29. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề Điều 80, khoản 1 và khoản 3 Điều 80 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tiêu đề Điều 80 như sau:

“Điều 80. Thẩm quyền của Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen; **Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ, ban, ngành tặng giấy khen”;**

c) Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 3 như sau:

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa, “Gia đình văn hóa”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen”.

30. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 81 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Mỗi cơ quan, tổ chức chỉ được tổ chức tối đa **03** giải thưởng hoặc danh hiệu có phạm vi toàn quốc. Tên gọi, nội dung của danh hiệu, giải thưởng phải phù

hợp với chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, hoạt động của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật”;

b). Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Thủ tướng Chính phủ quy định việc xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác”.

31. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 và khoản 7 Điều 83 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, **Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, các hội quần chúng có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, công nhận thành tích, đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước tặng huân chương, huy chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu vinh dự nhà nước”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, **Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **xem xét, công nhận thành tích, đề nghị** Chính phủ xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”; đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc””;

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với các hội ở Trung ương và địa phương”.

32. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 7 và bổ sung khoản 8 Điều 84 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trường hợp đề nghị tặng huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, **“Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” thì trong hồ sơ phải có ý kiến của cơ quan, tổ chức ở trung ương có liên quan hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trường hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xét khen thưởng thì người có thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 83 của Luật này gửi đến cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng ở trung ương 01 bộ hồ sơ bản chính kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước.

Cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng ở trung ương, Bộ, ban, ngành, tỉnh có trách nhiệm thực hiện áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính trong thi đua, khen thưởng; xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng, hệ thống quản lý hồ sơ điện tử về thi đua, khen thưởng bảo đảm liên thông trong thực hiện công tác thi đua, khen thưởng”;

c) Sửa đổi bổ, sung khoản 7 như sau:

“7. Chính phủ trong nhiệm vụ, quyền hạn của mình:

a) Quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng ***cấp Nhà nước (trừ hồ sơ khen thưởng theo thủ tục đơn giản)***;

b) Quy định việc công khai quy định tại khoản 5 Điều này;

c) Quy định thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng cấp Nhà nước”.

d) Bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Bộ, ban, ngành, tỉnh trong nhiệm vụ, quyền hạn của mình:

a) Quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ban, ngành, tỉnh gồm: Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh; Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh; “Tập thể lao động xuất sắc”; “Đơn vị quyết thắng”; xã, phường, đặc khu tiêu biểu; Bằng khen, Kỷ niệm chương;

b) Quy định chi tiết hồ sơ thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh gồm: “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa, “Gia đình văn hóa” và Giấy khen;

c) Quy định việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý;

d) Quy định chi tiết thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng, điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ban, ngành, tỉnh”.

33. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 85 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Việc khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước; ***khen thưởng theo chỉ đạo của lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước*** nhằm kịp thời động

viên tập thể, cá nhân, *hộ gia đình* có thành tích *tiêu biểu*, khích lệ quần chúng Nhân dân;”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết khen thưởng theo thủ tục đơn giản”.

34. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và bổ sung khoản 6 Điều 90 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Chính phủ quy định chi tiết tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng *Trung ương*”;

b) Bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định chi tiết tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ, cấp tỉnh; Quy định chi tiết tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh”.

35. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 và bổ sung khoản 10 Điều 93 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 9 như sau:

“9. Chính phủ quy định chi tiết thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng cấp Nhà nước; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước”;

b) Bổ sung khoản 10 như sau:

“10. Bộ, ban, ngành, tỉnh trong nhiệm vụ, quyền hạn của mình:

a) Quy định chi tiết thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Quy định chi tiết thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh”.

36. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 96 như sau:

“3. Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; hướng dẫn việc thực hiện khoản 1 và khoản 2 Điều này”.

Điều 2. Bãi bỏ một số quy định; thay thế một số cụm từ

1. Bãi bỏ một số quy định sau đây:

a) Bãi bỏ cụm từ “hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao” tại các khoản 1 Điều 54; Điều 55; Điều 56; khoản 1 Điều 57;

b) Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 75;

c) Bãi bỏ khoản 2 Điều 80;

d) Bãi bỏ cụm từ “Giám đốc đại học quốc gia” tại khoản 2 và khoản 4 Điều 83.

2. Thay thế một số cụm từ sau đây:

a) Thay thế cụm từ “*tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh*” bằng cụm từ “*tổ chức đảng, đoàn thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*” tại điểm b khoản 1 Điều 25; điểm b khoản 1 Điều 26;

b) Thay thế cụm từ “*tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh*” bằng cụm từ “*tổ chức đảng, đoàn thể liên tục được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng*” tại khoản 2 Điều 38; khoản 2 Điều 41; điểm b khoản 2 Điều 48;

c) Thay thế cụm từ “*tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh*” bằng cụm từ “*tổ chức đảng, đoàn thể liên tục được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó, có ít nhất 50% số năm tính thành tích khen thưởng được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tại điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 34; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 35; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 36; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 37; điểm b khoản 3 Điều 38; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 39; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 3 Điều 41; điểm đ khoản 2 Điều 62; điểm đ khoản 2 Điều 63.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Luật này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Trong trường hợp quy định về đánh giá, xếp loại đối với tổ chức Đảng thay đổi thì Chính phủ hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn tổ chức Đảng đảm bảo cân đối, phù hợp với thành tích, hình thức khen thưởng được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng, truy tặng trước ngày Luật này có hiệu lực thì vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý và không phải xem xét, cấp đổi lại.

3. Đối với hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được gửi đến Bộ Nội vụ trước ngày Luật này có hiệu lực tính theo dấu bưu điện hoặc tiếp nhận trực tiếp thì được thẩm định, theo điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày tháng năm 2026./.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn